



Bức tranh kinh tế nhìn về năm 2012

PGS.TS. ĐÀO DUY HUÂN

1. Tình hình kinh tế - xã hội 10 tháng năm 2011

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2011 như sau:

1.1. Về tăng trưởng kinh tế và phát triển các ngành, lĩnh vực

Sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2011 ước tăng 5,2% so với tháng trước. Tính chung 10 tháng năm 2011, IIP tăng 7% so với cùng kỳ năm 2010; trong đó: công nghiệp chế biến tăng 10,2%; sản xuất, phân phối điện, gas, nước tăng 9,4%.

Sản xuất nông nghiệp:

Trong tháng, mưa bão, lũ lụt xảy ra ở miền Trung và Nam Bộ đã ảnh hưởng xấu đến kết quả sản xuất nông nghiệp và gây thiệt hại khá lớn về người và tài sản. Về kết quả thu hoạch lúa mùa, tính đến ngày 15/10/2011, các tỉnh miền Bắc thu hoạch đạt 434,5 nghìn ha

lúa mùa, bằng 48,7% cùng kỳ năm 2010. Tiến độ thu hoạch lúa mùa năm nay chậm hơn so với cùng kỳ chủ yếu do gieo cấy muộn hơn so với năm trước. Về lúa hè thu, cả nước thu hoạch khoảng 2.145,4 nghìn ha, bằng 99,6% cùng kỳ năm trước. Chăn nuôi phát triển khá ổn định, riêng đàn lợn giảm khoảng 2-3% so với cùng kỳ do giá thịt lợn giảm trong khi chi phí đầu vào vẫn đang ở mức cao, ảnh hưởng đến việc đầu tư phát triển đàn lợn. Tổng sản lượng thủy sản trong 10 tháng năm 2011 ước đạt 4.549 nghìn tấn, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước.

Khu vực dịch vụ:

Trong 10 tháng năm 2011, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tăng 23,1% so với cùng kỳ năm 2010; lượng khách du lịch quốc tế đến VN ước tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước. Các hoạt động vận tải, bưu chính viễn thông tiếp tục đạt kết quả khá tốt.

Về phát triển doanh nghiệp:

Trong 10 tháng năm 2011, ước trên 63,9 nghìn doanh nghiệp

đăng ký kinh doanh, giảm 5% so với cùng kỳ năm 2010, với tổng số vốn đăng ký ước đạt trên 397,2 nghìn tỷ đồng, tăng 0,7%. Có 6,1 nghìn doanh nghiệp giải thể, bằng khoảng 1,1% tổng số doanh nghiệp đang tồn tại.

1.2. Về ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm chế lạm phát

Giá cả, lạm phát:

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2011 tăng 0,36% so với tháng trước, là mức tăng thấp nhất kể từ tháng 9/2010 và là tháng thứ ba liên tiếp có mức tăng chỉ số giá dưới 1% [1]. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2011 so với tháng 12/2010 tăng 17,05%; so với cùng kỳ năm trước tăng 21,59%; bình quân 10 tháng tăng 18,5%. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2011 tiếp tục có xu hướng giảm là kết quả của việc thực hiện nghiêm túc Kết luận số 02-KL/TW ngày 16/3/2011 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ.

Xuất, nhập khẩu:

[1]. Mức tăng CPI tháng 01-10/2011: 1,74%; 2,09%; 2,17%; 3,32%; 2,21%; 1,09%; 1,17%; 0,93%; 0,82% và 0,36%.

Tổng kim ngạch xuất khẩu tháng 10/2011 ước đạt 8,3 tỷ USD, tăng 4,5% so với tháng trước; lũy kế 10 tháng ước đạt trên 78 tỷ USD, tăng 34,6% so với cùng kỳ năm trước và gấp hơn 3 lần chỉ tiêu kế hoạch đã được Quốc hội thông qua (10%). Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 10/2011 ước khoảng 9,1 tỷ USD, giảm 3,7% so với tháng trước; lũy kế 10 tháng ước trên 86,4 tỷ USD, tăng 27,2% so với cùng kỳ năm trước. Nhập siêu tháng 10/2011 khoảng 0,8 tỷ USD, bằng 9,6% kim ngạch xuất khẩu; nhập siêu 10 tháng năm 2011 khoảng 8,4 tỷ USD, bằng xấp xỉ 10,8% tổng kim ngạch xuất khẩu. Như vậy, kim ngạch xuất khẩu tiếp tục đạt tốc độ tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước và so với kế hoạch đề ra. Tỷ lệ nhập siêu 10 tháng năm 2011 thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu phân đầu theo Nghị quyết số 11/NQ-CP (không quá 16%).

Thu chi ngân sách nhà nước:

Lũy kế 10 tháng đầu năm 2011, tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt trên 558,5 nghìn tỷ đồng, bằng 93,9% dự toán năm; tổng chi ngân sách nhà nước ước đạt trên 606,9 nghìn tỷ đồng, bằng 83,6% dự toán năm. Nhìn chung, thu ngân sách tiếp tục đạt khá, đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, bảo đảm kịp thời nhu cầu chi của bộ máy nhà nước theo kế hoạch và các khoản chi phát sinh, góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Công tác điều hành chính sách tài khóa đã quán triệt nghiêm túc chủ trương thắt chặt chi tiêu, giảm bội chi ngân sách nhà nước theo tinh thần của Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 và Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 8/9/2011 của Chính phủ.

Đầu tư phát triển:

Trong 10 tháng đầu năm 2011, chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước ước đạt trên 124,6 nghìn tỷ đồng, bằng 82% kế hoạch năm. Vốn tín dụng trong nước cho vay đầu tư của Nhà nước ước giải ngân khoảng 18,7 nghìn tỷ đồng, bằng 81,3% kế hoạch năm theo Nghị quyết 11/NQ-CP, tăng khoảng 6,8% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện ước đạt 9,1 tỷ USD, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2010; trong đó vốn góp của nước ngoài chiếm khoảng 75,3%, tương đương mức cùng kỳ năm trước. Vốn ODA giải ngân ước đạt 2.330 triệu USD, bằng 97% kế hoạch năm, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước.

1.3. Lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa và các lĩnh vực xã hội khác

Đạt kết quả khá, trong đó: 10 tháng năm 2011 ước tạo việc làm 1.265 nghìn người, đạt 79,1% kế hoạch năm, trong đó xuất khẩu lao động khoảng 74 nghìn người, đạt 85,1% kế hoạch năm; các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện tốt các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, tăng cường công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm tính mạng và tài sản cho nhân dân trong mùa mưa lũ. Trong 9 tháng đầu năm 2011, trên địa bàn cả nước đã xảy ra trên 10 nghìn vụ tai nạn giao thông, giảm 1,38% so với cùng kỳ năm 2010; trong đó: làm chết 8.416 người, tăng 0,21% và làm bị thương 7.615 người, tăng 1,82%.

Đánh giá chung, nhờ việc triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội ngay từ đầu năm theo Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, trong tháng 10 và 10 tháng

năm 2011, tình hình kinh tế - xã hội đã dần đi vào ổn định, lạm phát được kiềm chế, mức tăng chỉ số giá tiêu dùng xuống mức thấp nhất là 0,36% kể từ tháng 9/2010; kim ngạch xuất khẩu tăng cao hơn 3 lần chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tỷ lệ nhập siêu giảm mạnh; thu ngân sách tăng, bảo đảm cân đối các nhu cầu chi; tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước; công tác duy tu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa được tăng cường. An sinh xã hội được chú trọng; công tác giải quyết việc làm, bảo đảm ổn định đời sống của người lao động được quan tâm; nhiều chính sách xã hội được triển khai, góp phần giảm bớt khó khăn và từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn gặp nhiều khó khăn. Trong những tháng cuối năm, đặc biệt dịp Tết Nguyên đán, áp lực lạm phát sẽ gia tăng; tỷ giá VND/USD và lãi suất liên ngân hàng sẽ chịu nhiều áp lực tăng cao hơn; các ngân hàng cũng sẽ gặp nhiều khó khăn trong thanh khoản. Lũ, lụt gây thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp và các nguy cơ dịch bệnh, cần có biện pháp xử lý trong gian tới.

2. Những thách thức và cơ hội đối với bức tranh kinh tế năm 2012

2.1. Một số thách thức chủ yếu từ bên ngoài

- VN gia nhập (tiếp tục triển khai sâu rộng các cam kết trong Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), khu vực mậu dịch tự do Asean - ...; giá một số mặt hàng tiêu dùng điện và điện tử sẽ có xu hướng giảm, nhất

là những mặt hàng trong diện giảm thuế theo lộ trình hội nhập của VN trong khuôn khổ AFTA, WTO và một số FTA, ... cũng như thỏa thuận thương mại đặc biệt khác...;

- VN và thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu và biến động chính trị ở nhiều nước trên thế giới có thể đột biến, kéo dài và nặng nề;

- Một số khó khăn và thách thức thị trường có thể lớn hơn và khó lường hơn so với dự báo; kinh tế thế giới và của nhiều nước năm 2012 sẽ tiêu cực hơn 2011...

- Giá lương thực thực phẩm, giá dầu thô và nguyên vật liệu trên thị trường quốc tế có thể tăng cao dần;

- Thị trường chứng khoán và bất động sản tiếp tục những trì trệ;

- Khủng hoảng nợ công ở nhiều nước tiếp tục nặng thêm;

- Tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại.

Ngày 20/9/2011, IMF hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới xuống còn 4% cho 2 năm 2011 và 2012, còn quy mô thương mại toàn cầu sẽ giảm dần từ mức tăng 12,8% năm 2010, còn 7,5% năm 2011 và chỉ còn 5,8% năm 2012; trong đó mức tăng tương ứng của các nước mới nổi và đang phát triển là 13,6%; 9,4% và 8%.

Citigroup ngày 29/9/2011 dự báo tăng trưởng GDP thế giới sẽ giảm xuống 3% trong năm 2011 và 3,5% trong năm 2012. Đây là lần thứ 2 Citigroup hạ dự báo trong chưa đầy 1 tháng.

Fitch dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2011 ở mức 2,6%, cầu chỉ tăng 2,7%, giảm tới 0,7% so với dự báo trước đó.

Goldman Sachs dự báo nền kinh tế thế giới tăng 3,8% trong

năm 2011 và 3,5% trong năm 2012. Đồng thời hãng này cũng dự báo giá dầu thế giới cuối năm 2011 sẽ giảm 6% và 12% năm 2012 do nhu cầu nhiên liệu giảm trong hoàn cảnh kinh tế thế giới lâm vào suy thoái. Mức tăng trưởng của các nền kinh tế chủ chốt cũng dự báo giảm.

Fitch cho rằng kinh tế Mỹ năm 2012 sẽ tăng trưởng mức 1,8%, thì Goldman Sachs lại dự báo có 1,4% sau khi đã đạt 1,7% trong năm nay. Lạc quan vào nền kinh tế châu Âu, IMF đưa ra dự báo tăng trưởng 1,1%, cao hơn nhiều so với mức 0,8% của Fitch và 0,1% của Goldman Sachs.

- Lạm phát có xu hướng dâng cao tại nhiều quốc gia cả phát triển, cũng như đang phát triển và mới nổi;

- Khả năng tiếp tục đậm hơn xa hướng bảo hộ kỹ thuật các thị trường xuất khẩu quốc tế quan trọng của VN...

Đặc biệt, giá vàng sẽ tiếp tục biến động mạnh, nhiều đồng tiền chủ chốt trên thế giới tiếp tục xu hướng yếu và yếu hơn, kể cả USD, Euro; khả năng đồng Nhân dân tệ, Yên Nhật và Rúp Nga sẽ tăng giá chậm... Trong khi xu hướng kiểm soát thị trường tài chính – tiền tệ thế giới sẽ cao hơn (Đạo luật DoddFrank của Mỹ 6/2010, có hiệu lực từ 2012...)

2.2. Một số thách thức chủ yếu từ nội lực

- Kinh tế phát triển thiếu bền vững, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp; chưa kể có nguy cơ đột biến về chất...

- Lạm phát và mặt bằng lãi suất có thể vẫn khá cao;

- Nợ xấu của hệ thống ngân hàng tăng, thanh khoản củ một số ngân hàng thương mại khó khăn;





- Sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Phá sản và thất nghiệp ngày một tăng; Nguy cơ mất ổn định kinh tế vĩ mô có thể trở thành thách thức lớn hơn nếu không có giải pháp quyết liệt, hiệu quả.

Ngoài ra, những thách thức, yêu cầu tạo đột phá về cơ chế, cơ sở hạ tầng, nhân lực (tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 40% năm 2011) ngày càng đậm nét;

- Thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản và các thị trường tiêu dùng trong nước chưa có nhiều triển vọng bứt phá.

- Tham nhũng, lãng phí chưa được đẩy lùi; đình công sẽ vẫn có thể xảy ra ở nhiều nơi; Hệ số tín nhiệm quốc gia thấp và chỉ số cạnh tranh tự bậc liên tiếp nhiều năm...

- Vẫn đang tiềm ẩn những nhân tố đe dọa chủ quyền và ổn định quốc gia, nguy cơ bùng phát thiên tai, dịch bệnh (bình quân 5 năm 2006 – 2010, mỗi năm thiên tai làm chết 496 người, gây thiệt hại tài sản trị giá gần 16 nghìn tỷ đồng, tương

đương 1,1% GDP)...

- Thách thức về phương hướng, hiệu quả và rủi ro của triển khai quá trình tái cấu trúc kinh tế từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu;

- Tiếp tục thắt chặt tài chính – tiền tệ, kiềm chế lạm phát dưới 10% trong khi vẫn cần duy trì tốc độ tăng trưởng để đảm bảo việc làm và an sinh xã hội

2.3. Một số cơ hội quan trọng trong phát triển kinh tế VN năm 2012

- Kinh tế liên tục tăng trưởng khá cao, GDP giai đoạn 2006 – 2010 bình quân đạt 7%/năm (theo WB, cao hơn bình quân Thái Lan 3,6%, Malaysia 4,5%, Philipinnes 4,9%, Indonesia 5,7%, Singapore 6,5%); Năm 2011 GDP quý I tăng 5,43%, quý II tăng 5,67%, quý III tăng 6,11%; IMF (tháng 9/2011) dự báo VN tăng tăng GDP năm 2012 là 6,3%, và năm 2013 tăng tới 7,5%; lạm phát năm 2012 là 8,1%;

- Xuất khẩu tăng cao, nhập siêu

giảm (kim ngạch xuất khẩu 9 tháng đầu năm 2011 đạt trên 70 tỷ USD, ước cả năm đạt 95 tỷ USD, tăng 31,6%, cao hơn 3 lần chỉ tiêu kế hoạch 10%. Kim ngạch 9 tháng đạt gần 77 tỷ USD ; ước cả năm 2011 đạt 105 tỷ USD, tăng 23,8% so năm 2010, nhập siêu cả năm 2011 dự kiến khoảng 10 tỷ USD, bằng 10,5% tổng kim ngạch xuất khẩu, thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch không quá 18%); năm 2011 có 19 (so với tháng 4 năm 2001) nhóm hàng xuất khẩu trên 1 tỷ USD và một số thương hiệu ngày càng mạnh.

- Lãi suất tín dụng và lạm phát có xu hướng giảm (CPI tháng 4/2011 tăng 3,32%, tháng 5: 2,21%, tháng 6: 1,09%, tháng 7: 1,17%, tháng 8: 0,93%, tháng 9: 0,82%, tháng 10 tăng 0,38%. So với tháng 12 năm 2010, giá tiêu dùng 10 tháng tăng 17,05%...);

- Thị trường ngoại hối chuyển biến tích cực, tỷ giá dần ổn định, trạng thái ngoại hối của hệ thống ngân hàng, dự trữ ngoại tệ và cán

cân thanh toán quốc tế được cải thiện. Mua bán ngoại tệ và kinh doanh vàng được kiểm soát kết quả bước đầu.

- Nợ công được giữ ở mức an toàn. An ninh năng lượng và an ninh lương thực được bảo đảm;

- Cơ chế, chính sách quản lý khoa học, công nghệ tiếp tục được đổi mới. Năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có bước tiến đáng kể. Thị trường công nghệ từng bước phát triển (giá trị mua bán công nghệ 8 tháng đầu năm 2011 tăng 76% so với cùng kỳ năm 2010; đã tạo ra 19 giống ngô mới năng suất cao và VN hiện đang là nước có năng suất ngô đứng đầu khu vực Đông Nam Á; tạo được giống lúa lai 3 dòng có chất lượng tương đương với giống lúa có chất lượng tốt nhất của Trung Quốc; kỹ thuật ghép tạng, can thiệp mạch trong ngành y... đã đạt trình độ của các nước tiên tiến trên thế giới);

- Chính trị xã hội ổn định; VN đã ký kết thêm nhiều hiệp định và thỏa thuận quan trọng về hợp tác toàn diện và chiến lược với các đối tác lớn, như Nhật, Đức, Mỹ, Philipinnes và một số nước khu vực. Vị thế và uy tín quốc tế của VN ngày càng được nâng cao, tạo được môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước với tư cách nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình.

- Đang có những nhận thức mới cả về lý luận và điều hành chính sách đối phó trên cơ sở phân tích kỹ tình hình, tham vấn các chuyên gia và tổ chức quốc tế, được nhân dân đồng tình ủng hộ và tổ chức đánh giá cao.

Đội ngũ doanh nghiệp và doanh nhân VN có nhiều kinh nghiệm, bản lĩnh và quyết tâm đổi mới và phát triển hơn các doanh nghiệp

đang nhận được một số hỗ trợ tích cực về đơn giản hóa thủ tục hành chính (đến giữa tháng 9/2011 đã hoàn thành hơn 3.000 thủ tục trong tổng số 5.000 thủ tục phải đơn giản hóa); giảm thuế (giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, sử dụng nhiều lao động, giảm 50% mức thuế khoán thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân cho một số đối tượng; giảm từ 50 – 100% thuế thu nhập cá nhân đối với cổ tức được chia trong hoạt động đầu tư chứng khoán, miễn thuế thu nhập cá nhân ở bậc 1 của biểu thuế).

3. Những giải pháp vĩ mô lớn cho phát triển kinh tế VN năm 2012

Theo Chính phủ, mục tiêu tổng quát của năm 2012 là: Ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, đảm bảo phúc lợi xã hội và an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Năm 2012, VN phấn đấu:

- Tăng GDP khoảng 6 – 6,5%
- Kiềm chế lạm phát dưới 10%, các năm sau thấp hơn, đến năm 2015 lạm phát khoảng 5 – 7%

- Bội chi ngân sách nhà nước bằng 4,8% GDP (năm 2011 còn 4,9%), các năm sau giảm dần để đến năm 2015 còn 4,5%;

- Cuối năm 2012 nợ công khoảng 58,4% GDP (cuối năm 2011 ước khoảng 54,6% GDP) và đến năm 2015 khoảng 65% GDP

- Tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 12 – 13% so với năm 2011; nhập siêu 11,5 – 12% tổng kim

ngạch xuất khẩu. Phấn đấu đến năm 2015, nhập siêu khoảng 10% tổng kim ngạch xuất khẩu.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: Năm 2012 bằng khoảng 33,5 – 34% GDP. Bình quân 5 năm khoảng 33,5 – 35% GDP (năm 2011, tổng dư nợ tín dụng tăng 12% so với mức khoảng 30% năm 2010, tổng phương tiện thanh toán bằng 12,5%); huy động ngân sách nhà nước 22 – 23% GDP;

- Thứ nhất, ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

- Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng và linh hoạt theo tín hiệu thị trường; giữ mặt bằng lãi suất hợp lý. Điều hành tỷ giá chủ động, phù hợp, không thể biến động lớn. Giám sát chặt chẽ hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại, đảm bảo vốn cho sản xuất; kiểm soát chặt cho vay bất động sản và kinh doanh chứng khoán; kiểm soát nợ xấu, bảo đảm thanh khoản và an toàn hệ thống ngân hàng.

- Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, giảm bội chi ngân sách; tiết kiệm chi thường xuyên. Rà soát, sắp xếp lại danh mục đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và chuyển một phần đầu tư nhà nước sang đầu tư từ các nguồn vốn khác. Kiểm soát chặt chẽ hiệu quả đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Bảo đảm nợ công trong giới hạn an toàn ●

Nguồn: Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân - Bộ Kế hoạch và Đầu tư